

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN SINH HỌC - LỚP 10
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

(Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 7/01/2023)

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Nội dung giảng dạy |
|---------|-----------------------|---|--------------------------|---|
| 1 | 22/8/2022 – 27/8/2022 | Phần Mở đầu (6 tiết) Bài 1: Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | 1 | - Đối tượng, lĩnh vực nghiên cứu và mục tiêu môn Sinh học. - Vai trò của Sinh học. - Sinh học trong tương lai. |
| | | Bài 1: Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | 1 | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 1: Khái quát về công nghệ tế bào | 1 | Trình bày được cơ sở khoa học của công nghệ tế bào. |
| 2 | 29/8/2022 – 3/9/2022 | Bài 1: Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | 1 | - Các ngành nghề liên quan đến Sinh học và ứng dụng Sinh học. - Sinh học với phát triển bền vững và những vấn đề xã hội. |
| | | Bài 2: Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn Sinh học | 1 | - Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn Sinh học. - Tin Sinh học. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 1: Khái quát về công nghệ tế bào | 1 | Phân tích được triển vọng của công nghệ tế bào trong tương lai. |
| 3 | 5/9/2022 - 10/9/2022 | Bài 3: Các cấp tổ chức của thế giới sống | 1 | - Các cấp tổ chức cơ bản của thế giới sống. |
| | | Bài 3: Các cấp tổ chức của thế giới sống | 1 | - Ba đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 2: Công nghệ tế bào thực vật và thành tựu | 1 | - Các giai đoạn chung của công nghệ tế bào thực vật. - Ứng dụng công nghệ tế bào thực vật trong nuôi cấy mô, nuôi cấy hạt phấn, dung hợp tế bào trần, nuôi cấy huyền phù tế bào, nuôi cấy và tăng sinh khối rễ tơ. |
| 4 | 12/9/2022 – 17/9/2022 | Phần một: Sinh học tế bào Chương 1. Thành phần hóa học của tế bào (9 tiết) Bài 4: Khái quát về tế bào | 1 | - Học thuyết tế bào. - Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống. |
| | | Bài 5: Các nguyên tố hóa học và nước | 1 | - Các nguyên tố hóa học, vai trò của nguyên tố hóa học trong tế bào. - Nước và vai trò của nước trong tế bào. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 2: Công nghệ tế bào thực vật và thành | | Thành tựu của công nghệ tế bào thực vật. |

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Nội dung giảng dạy |
|---------|-------------------------|--|--------------------------|---|
| | | tự | 1 | |
| 5 | 19/9/2022 – 24/9/2022 | Bài 6: Các phân tử sinh học trong tế bào | 1 | - Khái quát về các phân tử sinh học trong tế bào. - Các phân tử sinh học trong tế bào: Cacbohydrate, lipit. |
| | | Bài 6: Các phân tử sinh học trong tế bào | 1 | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 3: Công nghệ tế bào động vật và thành tựu | 1 | -Các giai đoạn chung của công nghệ tế bào động vật, các ví dụ. - Ứng dụng công nghệ tế bào động vật. |
| 6 | 26/9/2022 - 1/10/2022 | Bài 6: Các phân tử sinh học trong tế bào (tiếp theo) | 1 | Đặc điểm, cấu tạo và chức năng của protein và nucleid acid |
| | | Bài 6: Các phân tử sinh học trong tế bào | 1 | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 3: Công nghệ tế bào động vật và thành tựu | 1 | Thành tựu của công nghệ tế bào động vật: - Nhân bản vô tính tế bào động vật. - Liệu pháp tế bào gốc. - Sản xuất chế phẩm sinh học... |
| 7 | 3/10/2022 – 8/10/2022 | Bài 7: Thực hành: xác định một số thành phần hóa học của tế bào | 1 | Xác định được một số thành phần hóa học có trong tế bào: glucose, tinh bột, protein, lipit, nước, nguyên tố khoáng. |
| | | Bài 7: Thực hành: xác định một số thành phần hóa học của tế bào | 1 | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 4: Tế bào gốc và công nghệ tế bào gốc | 1 | -Tế bào gốc là gì? - Một số thành tựu trong sử dụng tế bào gốc. |
| 8 | 10/10/2022 – 15/10/2022 | Kiểm tra | 1 | Kiểm tra kiến thức chương I |
| | | Ôn tập chương I | 1 | Hệ thống hóa kiến thức: thành phần hóa học của tế bào. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 4: Tế bào gốc và công nghệ tế bào gốc | 1 | Tầm quan trọng của việc sử dụng tế bào gốc. |
| 9 | 17/10/2022 – 22/10/2022 | Chương 2. Cấu trúc của tế bào (8 tiết) Bài 8: Tế bào nhân sơ | 1 | - Đặc điểm chung của tế bào nhân sơ. - Cấu tạo tế bào nhân sơ. |
| | | Bài 9: Tế bào nhân thực | 1 | - Đặc điểm chung của tế bào nhân thực. - Cấu tạo và chức năng của nhân tế bào. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 5: Dự án: Tìm hiểu về một số thành tựu của công nghệ tế bào | 1 | Hướng dẫn dự án. |
| | | Bài 9: Tế bào nhân thực (tiếp theo) | 1 | Cấu tạo và chức năng của tế bào chất: bào tương, ribosome, lưới nội chất, bộ máy Golgi, ti thể, lục lạp. |
| | | Bài 9: Tế bào nhân thực (tiếp theo) | 1 | |

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Nội dung giảng dạy |
|---------|-------------------------|--|--------------------------|---|
| 10 | 24/10/2022 – 29/10/2022 | | | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 5: Dự án: Tìm hiểu về một số thành tựu của công nghệ tế bào | 1 | Lập kế hoạch thực hiện dự án |
| 11 | 31/10/2022 – 5/11/2022 | Bài 9: Tế bào nhân thực (tiếp theo) | 1 | Cấu tạo và chức năng của các bào quan khác: khung xương tế bào, lysosome, peroxisome, không bào, trung thể và màng sinh chất. Các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất: thành tế bào, chất nền ngoại bào. |
| | | Bài 10: Thực hành: Quan sát tế bào | 1 | HS làm được tiêu bản và quan sát được tế bào nhân sơ (tế bào vi khuẩn) |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 5: Dự án: Tìm hiểu về một số thành tựu của công nghệ tế bào | 1 | Thực hiện dự án. |
| 12 | 7/11/2022 – 12/11/2022 | Bài 10: Thực hành: Quan sát tế bào | 1 | HS làm được tiêu bản tế bào nhân thực: củ hành, thái lát tía, hoa lúa, bí ngô, niêm mạc miệng...và quan sát nhân, một số bào quan tiêu biểu. |
| | | Ôn tập chương 2 | 1 | Hệ thống hóa kiến thức phần cấu trúc tế bào. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 5: Dự án: Tìm hiểu về một số thành tựu của công nghệ tế bào | 1 | Báo cáo dự án. |
| 13 | 14/11/2022 – 19/11/2022 | Kiểm tra | 1 | Kiểm tra kiến thức chương II |
| | | Chương 3. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở tế bào (12 tiết) Bài 11: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất | 1 | - Trao đổi chất ở tế bào. - Sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất: vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động. |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Bài 5: Dự án: Tìm hiểu về một số thành tựu của công nghệ tế bào | 1 | Đánh giá dự án. |
| 14 | 21/11/2022 – 26/11/2022 | Bài 12: Thực hành: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất | 1 | -HS làm được thí nghiệm tính thấm có chọn lọc của màng sinh chất tế bào sống. - Làm được thí nghiệm co và phồng nguyên sinh (tế bào củ hành, tế bào máu,...) |
| | | Bài 12: Thực hành: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất | 1 | |
| | | Chuyên đề 1. Công nghệ tế bào và một số thành tựu Ôn tập chuyên đề 1 | 1 | Hệ thống hóa kiến thức chuyên đề công nghệ tế bào. |
| | | | 1 | - Năng lượng và chuyển hóa năng lượng |

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Nội dung giảng dạy |
|---------|-------------------------|---|--------------------------|---|
| 15 | 28/11/2022 - 3/12/2022 | Bài 13: Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào | | trong tế bào. - ATP – đồng tiền năng lượng của tế bào. |
| | | Bài 13: Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào | 1 | - Enzyme (khái niệm, cấu trúc, cơ chế tác động, các yếu tố ảnh hưởng hoạt động enzyme, vai trò enzyme) |
| | | Chuyên đề 2. Công nghệ enzyme và ứng dụng Bài 6: Thành tựu của công nghệ enzyme | 1 | HS trình bày được một số thành tựu của công nghệ enzyme |
| 16 | 5/12/2022 - 10/12/2022 | Bài 14: Thực hành một số thí nghiệm về enzyme | 1 | Phân tích ảnh hưởng của một số yếu tố đến hoạt tính enzyme: độ pH, nhiệt độ. Báo cáo kết quả. |
| | | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | |
| | | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | |
| 17 | 12/12/2022 – 17/12/2022 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | |
| 18 | 19/12/2022 – 24/12/2022 | KIỂM TRA CUỐI KÌ I | | |
| 19 | 26/12/2022 – 31/12/2022 | Bài 14: Thực hành một số thí nghiệm về enzyme | 1 | Thí nghiệm kiểm tra hoạt tính thủy phân tinh bột của enzyme amylase. Báo cáo kết quả. |
| | | Bài 15: Tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng | 1 | -Khái niệm tổng hợp các chất trong tế bào. - Quang hợp (khái niệm, cơ chế, vai trò) - Hóa tổng hợp và quang tổng hợp ở vi khuẩn. |
| | | Chuyên đề 2. Công nghệ enzyme và ứng dụng Bài 6: Thành tựu của công nghệ enzyme | 1 | HS phân tích được triển vọng của công nghệ enzyme trong tương lai. |
| 20 | 2/1/2023 – 7/1/2023 | Bài 16: Phân giải các chất và giải phóng năng lượng | 1 | - Khái niệm phân giải các chất trong tế bào. |
| | | Bài 16: Phân giải các chất và giải phóng năng lượng | 1 | - Quá trình phân giải hiếu khí. - Quá trình phân giải kỵ khí. - Mối quan hệ giữa tổng hợp và phân giải các chất trong tế bào. |
| | | Chuyên đề 2. Công nghệ enzyme và ứng dụng Bài 7: Quy trình công nghệ sản xuất enzyme | 1 | HS phân tích được cơ sở khoa học ứng dụng công nghệ enzyme. HS trình bày được quy trình công nghệ sản xuất enzyme, tìm ví dụ minh họa. |

Duyệt của Hiệu trưởng

Tổ trưởng bộ môn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG THCS-THPT NGUYỄN KHUYẾN
TỔ SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN SINH HỌC - LỚP 11
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023
(Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 7/01/2023)

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Nội dung giảng dạy |
|---------|-------------------------|--|--------------------------|---|
| 1 | 22/8/2022 – 27/8/2022 | Chương I: Chuyển hóa vật chất và năng lượng Bài: Sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ | 1 | Cơ chế hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ (thụ động, chủ động), các con đường vận chuyển nước, ion từ đất vào mạch gỗ. <i>Bỏ mục I, lồng ghép vào mục II để giới thiệu rễ là cơ quan hấp thụ chính của cây</i> <i>Bỏ mục III</i> |
| 2 | 29/8/2022 – 3/9/2022 | Bài 2: Vận chuyển các chất trong cây | 1 | Giới thiệu 2 dòng vận chuyển vật chất trong cây: dòng mạch gỗ, dòng mạch rây. Trong mỗi dòng: cấu tạo, thành phần dịch, động lực đẩy. <i>(Không mô tả sâu cấu tạo mạch, chủ yếu là đường đi của mạch)</i> |
| 3 | 5/9/2022 - 10/9/2022 | Bài 3: Thoát hơi nước | 1 | Vai trò của thoát hơi nước Hai con đường thoát hơi nước khí khổng, cutin. Các tác nhân ảnh hưởng đến thoát nước, tưới tiêu hợp lí cho cây trồng. <i>Lưu ý: không dạy thí nghiệm Garô và bảng 3 trang 16 (chỉ giới thiệu cơ quan thoát hơi nước chủ yếu là lá)</i> |
| 4 | 12/9/2022 – 17/9/2022 | Bài 4: Vai trò của các nguyên tố khoáng | 1 | - Nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu. - Vai trò của nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu. - Nguồn cung cấp khoáng thiết yếu. |
| 5 | 19/9/2022 – 24/9/2022 | Bài 5: Dinh dưỡng nitơ ở thực vật | 1 | Vai trò sinh lí của nitơ (nhập vào bài 6) <i>Không dạy mục II</i> |
| 6 | 26/9/2022 - 1/10/2022 | Bài 6: Dinh dưỡng nitơ ở thực vật (tt) | 1 | - Nguồn cung cấp nitơ tự nhiên cho cây: đất, không khí - Quá trình cố định nitơ trong đất và cố định nitơ - Phân bón với năng suất cây trồng và môi trường |
| 7 | 3/10/2022 – 8/10/2022 | Kiểm tra giữa kì | 1 | |
| 8 | 10/10/2022 – 15/10/2022 | Bài 7:Thực hành: Thí nghiệm thoát hơi nước và vai trò của phân bón | 1 | SGK |

| | | | | |
|----|-------------------------|--|---|--|
| 9 | 17/10/2022 – 22/10/2022 | Bài 8: Quang hợp ở thực vật | 1 | - Khái niệm, vai trò của quang hợp - Cấu tạo và chức năng của cơ quan quang hợp: lá (cấu tạo ngoài, bộ phận cấu tạo trong), lục lạp, hệ sắc tố. |
| 10 | 24/10/2022 – 29/10/2022 | Bài 9: Quang hợp ở thực vật C ₃ , C ₄ và CAM | 1 | Giới thiệu 3 nhóm thực vật theo kênh chữ trong SGK <i>Không dạy hình 9.3 và 9.4</i> |
| 11 | 31/10/2022 – 5/11/2022 | Bài 10: Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đến quang hợp | 1 | - Vai trò của ánh sáng, nồng độ CO ₂ - Nước, nhiệt độ, nguyên tố khoáng. - Trồng cây dưới ánh sáng nhân tạo. |
| 12 | 7/11/2022 – 12/11/2022 | Bài 11: Quang hợp và năng suất của cây trồng | 1 | - Quang hợp quyết định năng suất cây trồng - Tăng năng suất cây trồng thông qua điều khiển quang hợp. |
| 13 | 14/11/2022 – 19/11/2022 | Bài 12: Hô hấp ở thực vật | 1 | - Khái quát về hô hấp. - Con đường hô hấp ở thực vật (<i>không đi sâu vào cơ chế</i>). - Hô hấp sáng. - Mối quan hệ giữa hô hấp và quang hợp và môi trường. |
| 14 | 21/11/2022 – 26/11/2022 | Bài 13: Thực hành: Phát hiện hiệp lực và carôtenôic | 1 | SGK |
| 15 | 28/11/2022 - 3/12/2022 | Bài 14: Thực hành: Phát hiện hô hấp ở thực vật | 1 | SGK |
| 16 | 5/12/2022 - 10/12/2022 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | |
| 17 | 12/12/2022 – 17/12/2022 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | |
| 18 | 19/12/2022 – 24/12/2022 | Kiểm tra cuối kì I | | |
| 19 | 26/12/2022 – 31/12/2022 | Bài 15, 16: Chuyên đề: Tiêu hóa ở động vật | 1 | - Khái niệm tiêu hóa ở động vật. - Tiêu hóa ở ĐV chưa có cơ quan tiêu hóa, có túi tiêu hóa, có ống tiêu hóa. - Đặc điểm tiêu hóa của thú ăn thịt và thú ăn thực vật. |
| 20 | 2/1/2023 – 7/1/2023 | Bài 17: Hô hấp ở động vật | 1 | - Khái niệm hô hấp - Bề mặt trao đổi khí - Các hình thức hô hấp <i>(không dạy hình 17.2, HS chỉ cần nắm được</i> |

| | | | | |
|--|--|--|--|---|
| | | | | <i>nguyên liệu và sản phẩm, không tìm hiểu sâu về cơ chế)</i> |
|--|--|--|--|---|

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG THCS-THPT NGUYỄN KHUYẾN
TỔ SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN SINH HỌC - LỚP 12
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023
(Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 7/01/2023)

| Tuần lễ | Thời gian | Tên bài | Tiết theo PPCT của Bộ GD | Tiết buổi 2 | Nội dung giảng dạy |
|---------|-----------------------|---|--------------------------|-------------|--|
| 1 | 22/8/2022 – 27/8/2022 | Phần năm Chương I: Cơ chế di truyền và biến dị Bài 1: Gen, mã di truyền và quá trình nhân đôi ADN | 1 | | - Khái niệm gen - Mã di truyền - Quá trình nhân đôi ADN (Mục 1.2. Cấu trúc chung của gen cấu trúc - không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu 3 vùng như sơ đồ hình 1.1) |
| | | Bài 2: Phiên mã và dịch mã | 1 | | - Phiên mã: khái niệm, cấu trúc và chức năng các loại ARN, cơ chế (chỉ dạy sv nhân sơ) - Dịch mã: đơn giản bằng sơ đồ. |
| | | | | x | Bài tập gen, mã di truyền, phiên mã, dịch mã. |
| 2 | 29/8/2022 – 3/9/2022 | Bài 3: Điều hòa hoạt động của gen | 1 | | - Khái niệm - Cơ chế điều hòa gen của sinh vật nhân sơ |
| | | Bài 4: Đột biến gen | 1 | | - Khái niệm. - Các dạng đột biến gen. - Nguyên nhân và cơ chế phát sinh. - Hậu quả và ý nghĩa. (Hình 4.1 và 4.2 không giải thích cơ chế) |
| | | | | x | Bài tập đột biến gen |
| 3 | 5/9/2022 - 10/9/2022 | Bài 5: Nhiễm sắc thể và đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể | 1 | | - Khái niệm - Các dạng đột biến gen - Nguyên nhân và cơ chế phát sinh - Hậu quả và ý nghĩa. |
| | | Bài 6: Đột biến số lượng nhiễm sắc thể | 1 | | Đột biến lệch bội, đa bội: khái niệm, cơ chế phát sinh, hậu quả, ý nghĩa. (hình 6.1 chỉ dạy 2 dạng $2n+1$ và $2n-1$) |
| | | | | x | Bài tập đột biến NST |
| 4 | 12/9/2022 – 17/9/2022 | Bài 7: Thực hành: Quan sát các dạng đột biến NST trên tiêu bản | 1 | | - SGK |
| | | Chương 2: Tính quy luật của hiện tượng di truyền Bài 8: Quy luật Mendel: Quy luật phân li | 1 | | -Phương pháp nghiên cứu di truyền của Mendel - Xác định tính trội, lặn, qui ước gen, tỉ lệ KG và KH của F ₁ , F ₂ của lai 1 tính trạng. |
| | | | | x | Bài tập lai 1 cặp tính trạng |
| 5 | 19/9/2022 – | Bài 9: Quy luật phân li độc lập | 1 | | Cách viết giao tử PLĐL, tỉ lệ KG, KH ở F ₁ , F ₂ →tính tỉ lệ KG, KH của nhiều cặp tính trạng. |
| | | Bài 10: Tương tác gen và tác | | | Khái niệm, các kiểu TT gen |

| | | | | | |
|----|-------------------------|--|---|---|--|
| | 24/9/2022 | động đa hiệu của gen | 1 | | -Tỉ lệ phân li KG, KH của các kiểu tương tác gen |
| | | | | x | Bài tập PLĐL , tương tác gen |
| 6 | 26/9/2022 - 1/10/2022 | Bài 11: Liên kết gen và hoán vị gen | 1 | | -Viết được KG, giao tử, tỉ lệ phân li KG, KH F ₁ ,F ₂ - Cách tính tần số HVG , xác định giao tử HV, giao tử liên kết (HV 1 bên) |
| | | Bài 12: Di truyền liên kết với giới tính và di truyền ngoài nhân | 1 | | - NST giới tính và cơ sở xác định giới tính, gen trên X,Y - Cách viết giao tử của gen trên NST giới tính, xác định KG,KH ở F ₁ ,F ₂ |
| | | | | x | Bài tập liên kết gen và HVG, liên kết giới tính. |
| 7 | 3/10/2022 – 8/10/2022 | Bài 13: Ảnh hưởng của môi trường lên biểu hiện gen | 1 | | - Sự tương tác giữa MT và KG. - Mức phản ứng của gen. |
| | | Bài 14 (thay bằng bài tập liên kết gen và hoán vị gen) | 1 | | Bài tập liên kết gen và hoán vị gen |
| | | | | x | Bài tập DT liên kết giới tính |
| 8 | 10/10/2022 – 15/10/2022 | Bài 15: Bài tập chương 1,2 | 1 | | SGK (chương I: 1,3,6 Chương II:2,6,7) |
| | | Kiểm tra giữa kì I | 1 | | |
| | | | | x | Ôn tập chương II |
| 9 | 17/10/2022 – 22/10/2022 | Chương III: Di truyền học quần thể Bài 16: Cấu trúc di truyền của quần thể | 1 | | - Các KN: Qt, vốn gen, tần số alen, tần số KG - QT tự phối: xác định tỉ lệ kiểu gen sau n thế hệ tự phối. |
| | | Bài 17: Cấu trúc di truyền của quần thể (tt) | 1 | | QT giao phối: Định luật Hacđi-Vanbec : công thức, tần số alen trội,lặn |
| | | | | x | Bài tập DTH quần thể |
| 10 | 24/10/2022 – 29/10/2022 | Chương IV: Ứng dụng di truyền học Bài 18: chọn giống vật nuôi cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp | 1 | | - Các bước tiến hành của tạo giống dựa trên biến dị tổ hợp và ưu thế lai (sơ đồ 18.1 không dạy) |
| | | Bài 19: Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến và công nghệ tế bào | 1 | | Qui trình tạo giống bằng gây đột biến và CN tế bào (ĐV,TV) |
| | | | | x | Ôn tập bài 19, 20 |

| | | | | | |
|----|-------------------------|--|---|---|--|
| 11 | 31/10/2022 – 5/11/2022 | Bài 20: Tạo giống bằng công nghệ gen | 1 | | - Các bước của kỹ thuật chuyển gen. - Khái niệm SV biến đổi gen, cách tiến hành. - Thành tựu tạo giống biến đổi gen. |
| | | Chương V: Di truyền học người Bài 21: Di truyền y học | 1 | | Bệnh phân tử, bệnh ung thư: nguyên nhân, cơ chế. |
| | | | | x | Ôn tập chương IV |
| 12 | 7/11/2022 – 12/11/2022 | Bài 22: Bảo vệ vốn gen của loài người và vấn đề của di truyền học | 1 | | Tác động của môi trường sống, tư vấn di truyền, sàng lọc trước sinh, liệu pháp gen, hệ số thông minh, AIDS. |
| | | Bài 23: Ôn tập phần di truyền học | 1 | | |
| | | | | x | Ôn tập phần di truyền học. |
| 13 | 14/11/2022 – 19/11/2022 | Phần 6: Tiến hóa Chương 1: Bằng chứng và cơ chế tiến hóa Bài 24: Các bằng chứng tiến hóa | 1 | | - Bằng chứng giải phẫu so sánh. - Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử (<i>không dạy mục II và III</i>) |
| | | Bài 25: Học thuyết Lamac và học thuyết Đacuyn | 1 | | - Học thuyết tiến hóa của Đacuyn - Học thuyết Lamac (<i>không dạy</i>) |
| | | | | x | Ôn tập thi học kì I |
| 14 | 21/11/2022 – 26/11/2022 | Bài 26: Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại | 1 | | - Quan niệm tiến hóa nhỏ và nguồn nguyên liệu tiến hóa. - Các nhân tố tiến hóa. |
| | | Bài 27: Quá trình hình thành quần thể thích nghi | | | Không dạy, dùng ghi nhớ ở cuối bài để lồng vào phần chọn lọc tự nhiên ở bài 26 |
| | | | | x | Ôn tập bài 26,27 |
| 15 | 28/11/2022 - 3/12/2022 | Bài 28: Loài | 1 | | - Khái niệm loài sinh học. - Các cơ chế cách li sinh sản giữa các loài. (<i>câu 3 mục câu hỏi và bài tập không thực hiện</i>) |
| | | Bài 29: Quá trình hình thành loài | 1 | | Vai trò của cách li địa lí trong quá trình hình thành loài mới <i>Mục 1.2 (không dạy)</i> |
| | | | | x | Ôn tập bài 28,29 |

| | | | | | |
|----|-------------------------|---|---|---|-------------------------------------|
| 16 | 5/12/2022 - 10/12/2022 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | | |
| 17 | 12/12/2022 – 17/12/2022 | Ôn tập kiểm tra cuối kì I | | | |
| 18 | 19/12/2022 – 24/12/2022 | Kiểm tra cuối kì I | | | |
| 19 | 26/12/2022 – 31/12/2022 | Trả bài kiểm tra cuối kì I | | | |
| | | Bài 30: Quá trình hình thành loài (tiếp theo) | 1 | | Hình thành loài cùng khu vực địa lí |
| | | | | x | Ôn tập phân tiến hóa. |
| 20 | 2/1/2023 – 7/1/2023 | Ôn tập chương I phần năm | 1 | | |
| | | Ôn tập chương II phần năm | 1 | | |
| | | | | x | Ôn tập phân tiến hóa |

Duyệt của Hiệu trưởng

Tổ trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Thùy Linh